TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP NGƯỜI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /BB-HĐ

Lào Cai, ngày 08 tháng 9 năm 2026

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP NGƯỜI HỌC
(Xét tốt nghiệp đợt tháng 9/2026)

1. Thời gian - Địa điểm

- Thời gian: từ 15h00’ đến 17h00’ ngày 08 tháng 9 năm 2026.

- Địa điểm: Phòng họp tầng 3, trụ sở chính, Trường Cao đẳng Lào Cai.

2. Thành phần

- Thành phần: Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp theo Quyết định số 936/QĐ-CĐLC ngày 22/5/2026 của Trường Cao đẳng Lào Cai Về việc thành lập Hội đồng đánh giá kết quả học tập người học của Trường Cao đẳng Lào Cai.

- Chủ trì cuộc họp: Ông Nguyễn Quang Tĩnh – Phó hiệu trưởng –Chủ tịch Hội đồng

- Thư ký cuộc họp: Ông Lê Quang Chiến – Phó trưởng phòng Quản lý Đào tạo-Thư ký Hội đồng.

- Thành viên vắng mặt: 0

3. Nội dung

Xét công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp (dự kiến):

STT	Lớp	Tổng số HSSV xét TN	Số HSSV đủ ĐK TN	Xếp loại tốt nghiệp				Số HSSV không đủ ĐK TN	Số HSSV không xét	Ghi chú
				Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình			
1	TC.KXD.K24.4	32	32			15	17		1	
2	TC.KXD.K24.6A	14	14		2	7	5		10	
3	TC.KXD.K24.6B	12	12		2	8	2		10	
4	TC.KXD.K24.8	28	28			12	16		2	
5	TC.CTY.K24.8	27	27			11	16		2	
6	TC.ĐNU.K24.6	19	19			8	11			
7	TC.ĐNU.K24.8	27	27		1	9	17		4	
8	TC.NCC.K24.4	41	41		3	33	5			

STT	Lớp	Tổng số HSSV xét TN	Số HSSV đủ ĐK TN	Xếp loại tốt nghiệp				Số HSSV không đủ ĐK TN	Số HSSV không xét	Ghi chú
				Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình			
9	TC.NCC.K24.8	35	35			24	11			
10	TC.KDN.K24.6B	21	21		3	8	10			
11	TC.KML.K24.5	9	9		1	2	6			
12	TC.ĐCN.K24.5	12	11			3	8	1	8	
13	TC.KCN.K24.1A	13	13			4	9		4	
14	TC.KCN.K24.1B	12	12			4	8		11	
15	TC.HDL.K24.5	1	1			1				TN muộn
	Tổng	**303**	**302**		**12**	**149**	**141**	**1**	**52**	

4. Căn cứ xét công nhận tốt nghiệp

4.1. Văn bản quy định

- Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

- Căn cứ Quyết định số 1176/QĐ-CĐLC ngày 11/8/2023 ban hành Ban hành Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Lào Cai.

4.2. Bảng tổng hợp kết quả học tập toàn khóa của người học.

5. Tiến trình cuộc họp

5.1. Tiến trình

- Chủ tịch hội đồng công bố Quyết định thành lập hội đồng xét công nhận tốt nghiệp, quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc họp.

- Thư ký Hội đồng thông qua các căn cứ để xét tốt nghiệp;

- Hội đồng tiến hành rà soát điều kiện công nhận tốt nghiệp cho từng đối tượng được xét.

5.2. Ý kiến thành viên Hội đồng về kết quả xét

Đồng ý thông qua kết quả theo danh sách dự kiến, đề xuất của 355 HSSV thuộc 15 lớp tốt nghiệp, trong đó có 302 HSSV đủ điều kiện tốt nghiệp; 01 HSSV không đủ điều kiện tốt nghiệp; 52 HSSV không xét.

5.3. Kết quả xét tốt nghiệp

- Số HSSV đủ điều kiện tốt nghiệp: 302 HSSV, chiếm 99,7%;

- Số HSSV không đủ điều kiện tốt nghiệp: 01 HSSV, chiếm 0,3%;

Cụ thể:

STT	Lớp	Tổng số HSSV xét TN	Số HSSV đủ ĐK TN	Xếp loại tốt nghiệp				Số HSSV không đủ ĐK TN	Ghi chú
				Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình		
1	TC.KXD.K24.4	32	32			15	17		
2	TC.KXD.K24.6A	14	14		2	7	5		
3	TC.KXD.K24.6B	12	12		2	8	2		
4	TC.KXD.K24.8	28	28			12	16		
5	TC.CTY.K24.8	27	27			11	16		
6	TC.ĐNU.K24.6	19	19			8	11		
7	TC.ĐNU.K24.8	27	27		1	9	17		
8	TC.NCC.K24.4	41	41		3	33	5		
9	TC.NCC.K24.8	35	35			24	11		
10	TC.KDN.K24.6B	21	21		3	8	10		
11	TC.KML.K24.5	9	9		1	2	6		
12	TC.ĐCN.K24.5	12	11			3	8	1	
13	TC.KCN.K24.1A	13	13			4	9		
14	TC.KCN.K24.1B	12	12			4	8		
15	TC.HDL.K24.5	1	1			1			TN muộn
	Tổng	**303**	**302**		**12**	**149**	**141**	**1**	
	Tỉ lệ %		**99,7**		**4,0**	**49,3**	**46,7**	**0,3**	

(có danh sách HSSV kèm theo)

6. Kết luận của chủ tịch Hội đồng

a) Đề nghị Hiệu trưởng

- Công nhận tốt nghiệp cho 302 học sinh, sinh viên có tên trong danh sách tại mục 5.3 của Biên bản này; trong đó:

+ Xếp loại Xuất sắc: 0 HSSV, chiếm 0%;

+ Xếp loại Giỏi: 12 HSSV, chiếm 4,0%;

+ Xếp loại Khá: 149 HSSV, chiếm 49,3%;

+ Xếp loại Trung bình: 141 HSSV, chiếm 46,7%.

b) Về tổ chức thực hiện

Giao thư ký Hội đồng tham mưu ban hành Biên bản xét tốt nghiệp theo quy định.

7. Kết thúc

Biên bản lập xong vào hồi 17h00’ cùng ngày. Các thành viên trong hội đồng dự họp biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí 100%./.

THƯ KÝ	**TM.HỘI ĐỒNG** **CHỦ TỊCH**
	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI
Lê Quang Chiến	**PHÓ HIỆU TRƯỞNG** **Nguyễn Quang Tĩnh**

Số: 16/BB-CĐLC
Thời gian ký: 2026-09-08T08:05:06+07:00

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP KỲ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THÁNG 09 NĂM 2026

(Kèm theo biên bản xét ngày 08/9/2026 của Hội đồng đánh giá kết quả học tập người học)

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
I	**TC.KXD.K24.4**								**33**	
1	2455802010116	Vù Seo	Hành	23/7/2009	2,58	Tốt		Khá	Đạt	
2	2455802010117	Vàng Văn	Hoàng	11/12/2009	2,61	Tốt		Khá	Đạt	
3	2455802010119	Ly Seo	Long	19/01/2009	2,81	Tốt		Khá	Đạt	
4	2455802010120	Vù Văn	Minh	09/9/2009	2,80	XS		Khá	Đạt	
5	2455802010121	Giàng Seo	Phùng	30/11/2009	2,81	Tốt		Khá	Đạt	
6	2455802010124	Vàng Seo	Vảng	29/3/2009	2,68	Tốt		Khá	Đạt	
7	2455802010126	Ly Văn	Chiến	05/8/2008	2,78	Tốt		Khá	Đạt	
8	2455802010128	Giàng Thị	Cở	01/9/2009	2,71	Tốt		Khá	Đạt	
9	2455802010130	Ma Seo	Dông	26/6/2009	2,44	Tốt		Trung bình	Đạt	
10	2455802010131	Giàng Seo	Hải	05/9/2009	2,49	Khá		Trung bình	Đạt	
11	2455802010132	Ly Hùng	Hải	17/8/2009	2,42	Tốt		Trung bình	Đạt	
12	2455802010133	Vàng Thị	Huyền	28/01/2009	2,31	Tốt		Trung bình	Đạt	
13	2455802010134	Thào Quốc	Khánh	25/8/2009	2,61	Tốt		Khá	Đạt	
14	2455802010135	Vàng Quốc	Khánh	02/9/2009	2,39	Tốt		Trung bình	Đạt	
15	2455802010138	Giàng A	Nhè	28/01/2009	2,42	Tốt		Trung bình	Đạt	
16	2455802010139	Vàng Thị	Nhung	10/3/2009	2,37	Tốt		Trung bình	Đạt	
17	2455802010140	Lồ Seo	Nô	13/9/2009	2,36	Tốt		Trung bình	Đạt	
18	2455802010143	Giàng Seo	Phong	05/12/2009	2,66	Tốt		Khá	Đạt	
19	2455802010144	Giàng Seo	Phong	10/8/2009	2,69	Khá		Khá	Đạt	
20	2455802010146	Giàng Seo	Sà	01/01/2009	2,71	Tốt		Khá	Đạt	
21	2455802010147	Sùng Seo	Sủ	15/5/2009	2,41	Khá		Trung bình	Đạt	
22	2455802010151	Sùng Văn	Thực	19/9/2008	2,25	Khá		Trung bình	Đạt	
23	2455802010152	Ly Văn	Tiên	08/3/2009	2,98	XS		Khá	Đạt	
24	2455802010154	Cư Seo	Vần	15/3/2009	2,81	Tốt		Khá	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
25	2455802010155	Tráng Seo	Chô	06/8/2009	2,39	Tốt		Trung bình	Đạt	
26	2455802010156	Giàng Củi Thu	Hà	11/6/2009	2,37	Tốt		Trung bình	Đạt	
27	2455802010157	Thào Seo	Hòa	19/11/2008	2,32	Tốt		Trung bình	Đạt	
28	2455802010158	Vàng A	Khánh	05/5/2009	2,69	Tốt		Khá	Đạt	
29	2455802010159	Ma Seo	Khóa	07/12/2009	2,49	Tốt		Trung bình	Đạt	
30	2455802010162	Hoàng Văn	Thức	08/01/2009	2,24	Khá		Trung bình	Đạt	
31	2455802010163	Tráng A	Tú	23/11/2009	2,07	Khá		Trung bình	Đạt	
32	2455802010166	Giàng Seo	Phú	09/10/2009	2,03	Khá		Trung bình	Đạt	
II	**TC.KXD.K24.6A**								**24**	
1	2455802010041	Hoàng Kỳ	Anh	10/9/2009	2,49	Tốt		Trung bình	Đạt	
2	2455802010045	Ma Cồ	Diu	04/12/2009	2,39	Khá		Trung bình	Đạt	
3	2455802010052	Nghề Thùy	Duyên	16/10/2009	2,63	Tốt		Khá	Đạt	
4	2455802010054	Lù Thị	Hành	18/8/2009	2,54	Tốt		Khá	Đạt	
5	2455802010058	Giàng Sào	Hương	03/02/2009	2,64	Tốt		Khá	Đạt	
6	2455802010062	Lù Thị	Khơi	19/02/2009	3,05	XS		Giỏi	Đạt	
7	2455802010063	Lù Hoàng	Lập	26/7/2009	2,53	Tốt		Khá	Đạt	
8	2455802010064	Phu Văn	Liêm	24/4/2009	2,44	Tốt		Trung bình	Đạt	
9	2455802010066	Hoàng Quang	Minh	21/5/2009	2,59	Tốt		Khá	Đạt	
10	2455802010071	Ly Kiều	Oanh	28/02/2009	2,53	Tốt		Khá	Đạt	
11	2455802010073	Ma Seo	Phong	26/7/2009	2,47	Tốt		Trung bình	Đạt	
12	2455802010074	Giàng Seo	Phử	05/11/2006	3,00	XS		Giỏi	Đạt	
13	2455802010076	Thền Sử	Quyết	02/12/2009	2,69	Tốt		Khá	Đạt	
14	2455802010077	Ma Văn	Quyết	26/9/2009	2,29	Tốt		Trung bình	Đạt	
III	**TC.KXD.K24.6B**								**22**	
1	2455802010079	Sì Xuân	Hiếu	23/12/2009	2,47	Tốt		Trung bình	Đạt	
2	2455802010081	Ly Xuân	Nhà	18/4/2009	2,81	Tốt		Khá	Đạt	
3	2455802010083	Tráng Thín	Phà	10/12/2009	2,68	Tốt		Khá	Đạt	
4	2455802010084	Tráng Văn	Quân	26/12/2009	2,71	Tốt		Khá	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
5	2455802010085	Tráng Phủng	Quyền	13/10/2009	2,88	Tốt		Khá	Đạt	
6	2455802010087	Sì Dương	Quỳnh	02/5/2009	2,58	Tốt		Khá	Đạt	
7	2455802010088	Tráng Seo	Sài	08/01/2009	2,86	Tốt		Khá	Đạt	
8	2455802010090	Cư A	Sủ	24/12/2009	2,59	Tốt		Khá	Đạt	
9	2455802010098	Vàng Văn	Thành	08/11/2009	3,00	Tốt		Giỏi	Đạt	
10	2455802010100	Ly Văn	Tiến	12/9/2009	2,47	Tốt		Trung bình	Đạt	
11	2455802010103	Phàn Thị Huyền	Trang	23/3/2009	2,75	XS		Khá	Đạt	
12	2455802010105	Ly Thị	Tươi	28/6/2009	3,02	Tốt		Giỏi	Đạt	
IV	**TC.KXD.K24.8**								**30**	
1	2455802010002	Sùng Seo	Áo	09/02/2009	2,19	Khá		Trung bình	Đạt	
2	2455802010003	Cư Seo	Chứ	02/11/2009	2,64	Tốt		Khá	Đạt	
3	2455802010005	Giàng Seo	Dê	23/6/2009	2,58	Khá		Khá	Đạt	
4	2455802010007	Lù Khái	Dìn	14/3/2009	2,58	Tốt		Khá	Đạt	
5	2455802010008	Ly A	Đức	11/02/2009	2,39	Khá		Trung bình	Đạt	
6	2455802010009	Cư Hà	Giang	28/4/2009	2,47	Khá		Trung bình	Đạt	
7	2455802010011	Cư Seo	Hòa	02/11/2009	2,73	Tốt		Khá	Đạt	
8	2455802010012	Lùng Cồ	Hướng	17/9/2009	2,22	Khá		Trung bình	Đạt	
9	2455802010013	Vàng Seo	Huy	09/11/2009	2,31	Khá		Trung bình	Đạt	
10	2455802010016	Giàng Minh	Ngọc	08/5/2008	2,59	Tốt		Khá	Đạt	
11	2455802010018	Vàng Seo	Nhà	01/01/2009	2,71	Tốt		Khá	Đạt	
12	2455802010019	Thào Xuân	Nhật	13/3/2009	2,86	XS		Khá	Đạt	
13	2455802010020	Ly Vàng	Páo	03/7/2009	2,54	Khá		Khá	Đạt	
14	2455802010021	Giàng Seo	Phấn	03/12/2009	2,44	Khá		Trung bình	Đạt	
15	2455802010022	Hoàng Tiến	Phong	22/5/2009	2,47	TB		Trung bình	Đạt	
16	2455802010023	Vàng A	Phong	17/3/2009	2,29	Tốt		Trung bình	Đạt	
17	2455802010024	Giàng Seo	Phong	07/01/2009	2,36	Tốt		Trung bình	Đạt	
18	2455802010025	Giàng Seo	Phồng	07/01/2009	2,66	Tốt		Khá	Đạt	
19	2455802010026	Thào Văn	Phú	26/3/2009	2,71	Tốt		Khá	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
20	2455802010028	Giàng Seo	Quáng	24/4/2009	2,69	Khá		Khá	Đạt	
21	2455802010029	Tráng Seo	Say	30/11/2009	2,34	Tốt		Trung bình	Đạt	
22	2455802010031	Ly Công	Sềnh	25/3/2009	2,37	Tốt		Trung bình	Đạt	
23	2455802010034	Thào Seo	Sơn	11/11/2009	2,75	Khá		Khá	Đạt	
24	2455802010035	Lèng Văn	Tăng	24/7/2009	2,31	Khá		Trung bình	Đạt	
25	2455802010036	Ly Seo	Tếnh	12/11/2009	2,36	Khá		Trung bình	Đạt	
26	2455802010037	Ly Seo	Tờ	13/3/2009	2,31	Tốt		Trung bình	Đạt	
27	2455802010039	Ma Seo	Tráng	26/10/2009	2,49	Khá		Trung bình	Đạt	
28	2455802010040	Giàng Seo	Tuấn	01/6/2009	2,31	Khá		Trung bình	Đạt	
V	**TC.CTY.K24.8**								**29**	
1	2456201190002	Giàng Thị	Bầu	06/6/2009	2,69	Tốt		Khá	Đạt	
2	2456201190003	Giàng A	Bình	08/01/2009	2,32	Tốt		Trung bình	Đạt	
3	2456201190007	Giàng Thị	Dế	20/4/2009	2,46	Tốt		Trung bình	Đạt	
4	2456201190008	Thào Thanh	Duyên	01/11/2009	2,58	Tốt		Khá	Đạt	
5	2456201190009	Cư Thị	Duyên	13/4/2009	2,55	Tốt		Khá	Đạt	
6	2456201190012	Giàng A	Hải	16/12/2009	2,58	Tốt		Khá	Đạt	
7	2456201190014	Sùng Thanh	Hòa	23/10/2009	2,31	Khá		Trung bình	Đạt	
8	2456201190016	Lùng Văn	Huy	09/11/2009	2,46	Tốt		Trung bình	Đạt	
9	2456201190018	Giàng Thị	Ly	12/11/2009	2,52	Tốt		Khá	Đạt	
10	2456201190019	Giàng Thị	Ly	04/9/2009	2,60	Tốt		Khá	Đạt	
11	2456201190021	Vừ Thị	Mùa	20/11/2009	2,63	Tốt		Khá	Đạt	
12	2456201190022	Giàng A	Ngọc	22/12/2009	2,54	Tốt		Khá	Đạt	
13	2456201190024	Giàng A	Phòng	08/6/2009	2,46	Tốt		Trung bình	Đạt	
14	2456201190025	Ly A	Phừ	26/9/2009	2,29	Tốt		Trung bình	Đạt	
15	2456201190026	Thào A	Phúc	21/9/2009	2,35	Tốt		Trung bình	Đạt	
16	2456201190027	Giàng Thị Thu	Phương	27/5/2009	2,58	Tốt		Khá	Đạt	
17	2456201190029	Ly Thị Ngọc	Phương	29/9/2009	2,40	Tốt		Trung bình	Đạt	
18	2456201190030	Giàng A	Quáng	07/9/2009	2,26	Tốt		Trung bình	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
19	2456201190032	Giàng Thiên	Sơn	13/3/2009	2,48	Tốt		Trung bình	Đạt	
20	2456201190033	Vàng Thị	Sua	11/4/2009	2,62	Tốt		Khá	Đạt	
21	2456201190034	Sùng Thị	Súng	23/11/2009	2,80	XS		Khá	Đạt	
22	2456201190035	Giàng A	Thắng	15/5/2009	2,35	Tốt		Trung bình	Đạt	
23	2456201190037	Ly Xuân	Thành	25/3/2009	2,28	Khá		Trung bình	Đạt	
24	2456201190039	Tháng Xuân	Vinh	06/02/2008	2,49	Tốt		Trung bình	Đạt	
25	2456201190040	Giàng Thị	Xua	19/9/2009	2,45	Tốt		Trung bình	Đạt	
26	2456201190041	Ly Seo	Xuân	17/6/2009	2,28	Tốt		Trung bình	Đạt	
27	2456201190042	Giàng A	Xuyên	10/11/2009	2,29	Tốt		Trung bình	Đạt	
VI	**TC.ĐNU.K24.6**								**19**	
1	2455802120001	Ma Hồng	Chiến	27/02/2009	2,58	XS		Khá	Đạt	
2	2455802120002	Sùng Chí	Cường	12/10/2009	2,39	Tốt		Trung bình	Đạt	
3	2455802120003	Vàng Xuân	Cường	22/10/2009	2,34	Tốt		Trung bình	Đạt	
4	2455802120004	Thào	Dín	26/3/2009	2,97	Tốt		Khá	Đạt	
5	2455802120006	Thào Thị	Giang	14/01/2009	2,02	Khá		Trung bình	Đạt	
6	2455802120007	Tráng Seo	Hảng	05/3/2009	2,53	Tốt		Khá	Đạt	
7	2455802120008	Giàng Thị	Hiên	16/11/2009	2,06	Khá		Trung bình	Đạt	
8	2455802120009	Chấu Trung	Hiếu	09/11/2009	2,42	Khá		Trung bình	Đạt	
9	2455802120010	Hoàng Thu	Hoài	23/8/2009	2,44	Tốt		Trung bình	Đạt	
10	2455802120011	Giàng Mạnh	Hồng	22/11/2009	2,52	Tốt		Khá	Đạt	
11	2455802120013	Lùng Chung	Lanh	20/9/2009	2,39	Tốt		Trung bình	Đạt	
12	2455802120018	Pờ Tà	Nguyệt	09/9/2009	2,19	Tốt		Trung bình	Đạt	
13	2455802120019	Chấu A	Phìn	02/02/2009	2,05	Khá		Trung bình	Đạt	
14	2455802120020	Giàng A	Sài	24/11/2009	2,50	Khá		Khá	Đạt	
15	2455802120022	Thào Văn	Sơn	05/12/2009	2,34	Tốt		Trung bình	Đạt	
16	2455802120023	Giàng Văn	Thắng	29/12/2009	2,77	XS		Khá	Đạt	
17	2455802120024	Giàng	Thanh	01/01/2009	2,52	Tốt		Khá	Đạt	
18	2455802120025	Lồ Sào	Thề	04/11/2008	2,61	XS		Khá	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
19	2455802120028	Giàng Sào	Tờ	11/5/2008	2,29	Khá		Trung bình	Đạt	
VII	**TC.ĐNU.K24.8**								**31**	
1	2455802120033	Ma Thanh	Bình	19/5/2009	2,68	Tốt		Khá	Đạt	
2	2455802120034	Sùng Seo	Cấu	13/8/2009	2,26	Tốt		Trung bình	Đạt	
3	2455802120035	Hoàng Thành	Công	18/9/2009	2,23	Tốt		Trung bình	Đạt	
4	2455802120036	Ly Thành	Công	05/5/2009	2,34	Tốt		Trung bình	Đạt	
5	2455802120038	Ma Thành	Công	03/11/2009	2,58	XS		Khá	Đạt	
6	2455802120039	Hoàng A	Cử	22/10/2009	2,69	Tốt		Khá	Đạt	
7	2455802120040	Tráng A	Dìn	03/7/2009	2,48	Tốt		Trung bình	Đạt	
8	2455802120043	Thào Văn	Đông	09/3/2009	2,39	Tốt		Trung bình	Đạt	
9	2455802120044	Sùng Seo	Giả	18/01/2009	2,45	Tốt		Trung bình	Đạt	
10	2455802120045	Giàng Minh	Hà	02/9/2009	2,45	Tốt		Trung bình	Đạt	
11	2455802120046	Giàng Seo	Hai	08/3/2009	2,44	Tốt		Trung bình	Đạt	
12	2455802120048	Giàng Thanh	Long	22/7/2009	2,44	Tốt		Trung bình	Đạt	
13	2455802120050	Vàng Văn	Lương	13/9/2009	2,42	Tốt		Trung bình	Đạt	
14	2455802120052	Lừu Seo	Nhà	29/01/2009	2,42	Tốt		Trung bình	Đạt	
15	2455802120054	Vàng A	Pao	05/11/2009	2,45	Tốt		Trung bình	Đạt	
16	2455802120056	Thào Seo	Phềnh	25/01/2009	2,48	Tốt		Trung bình	Đạt	
17	2455802120057	Giàng Đình	Phong	20/8/2009	2,74	XS		Khá	Đạt	
18	2455802120059	Vũ Đức	Quân	10/11/2009	2,55	Tốt		Khá	Đạt	
19	2455802120060	Giàng Seo	Quang	01/7/2009	2,31	Tốt		Trung bình	Đạt	
20	2455802120061	Sùng A	Quý	14/11/2009	2,77	XS		Khá	Đạt	
21	2455802120063	Cư Văn	Sơn	26/4/2009	2,44	Tốt		Trung bình	Đạt	
22	2455802120064	Hảng A	Thắng	19/4/2007	3,11	XS		Giỏi	Đạt	
23	2455802120068	Giàng Seo	Tiến	21/02/2009	2,55	Tốt		Khá	Đạt	
24	2455802120069	Lù Đức	Trường	26/11/2009	2,66	Tốt		Khá	Đạt	
25	2455802120071	Giàng Seo	Viện	14/6/2009	2,53	Tốt		Khá	Đạt	
26	2455802120073	Hoàng Ngọc	Vinh	28/8/2009	2,42	Tốt		Trung bình	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
27	2455802120074	Thào Quang	Vinh	06/10/2009	2,35	Tốt		Trung bình	Đạt	
VIII	**TC.NCC.K24.4**								**41**	
1	2456201310045	Sùng Seo	Giống	02/4/2009	2,57	XS		Khá	Đạt	
2	2456201310046	Thào Thị Phương	Lan	04/7/2009	3,07	XS		Giỏi	Đạt	
3	2456201310047	Giàng Seo	Nguyên	28/9/2009	2,73	XS		Khá	Đạt	
4	2456201310048	Giàng Si	Phương	19/10/2009	2,95	XS		Khá	Đạt	
5	2456201310049	Vàng Seo	Sà	22/11/2009	2,90	XS		Khá	Đạt	
6	2456201310050	Giàng Seo	Sánh	15/5/2009	2,60	Tốt		Khá	Đạt	
7	2456201310052	Lý Thị	Tha	15/4/2009	2,95	XS		Khá	Đạt	
8	2456201310053	Giàng Văn	Thành	28/5/2009	2,37	Tốt		Trung bình	Đạt	
9	2456201310054	Thào Khái	Thịnh	09/12/2009	2,95	XS		Khá	Đạt	
10	2456201310055	Vù Xuân	Trường	01/7/2009	2,28	Khá		Trung bình	Đạt	
11	2456201310056	Thào A	Vảng	03/01/2009	2,48	Tốt		Trung bình	Đạt	
12	2456201310057	Hầu Seo	Áo	26/7/2009	2,65	Tốt		Khá	Đạt	
13	2456201310058	Giàng Seo	Chơ	20/8/2009	2,55	Tốt		Khá	Đạt	
14	2456201310059	Lâm Thị	Chuyến	01/8/2009	2,92	XS		Khá	Đạt	
15	2456201310063	Lý Thị	Dín	20/10/2009	2,85	XS		Khá	Đạt	
16	2456201310065	Vàng Seo	Dung	26/7/2009	2,63	Tốt		Khá	Đạt	
17	2456201310066	Vàng Seo	Đông	14/4/2009	2,77	Tốt		Khá	Đạt	
18	2456201310068	Hoàng Văn	Hiếu	28/02/2009	2,68	Tốt		Khá	Đạt	
19	2456201310070	Giàng Sào	Hội	10/4/2009	2,62	Tốt		Khá	Đạt	
20	2456201310071	Sần Xuân	Khánh	02/01/2009	2,78	Tốt		Khá	Đạt	
21	2456201310072	Lý Thị	Lan	11/9/2009	2,85	XS		Khá	Đạt	
22	2456201310073	Thào Minh	Lử	13/02/2009	2,62	XS		Khá	Đạt	
23	2456201310075	Cư Văn	Nam	03/02/2009	2,63	Tốt		Khá	Đạt	
24	2456201310076	Thào Thị	Nga	11/01/2009	3,07	XS		Giỏi	Đạt	
25	2456201310077	Giàng Văn	Phong	04/8/2009	2,82	XS		Khá	Đạt	
26	2456201310079	Vàng Seo	Sáng	03/02/2009	2,27	Khá		Trung bình	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
27	2456201310081	Sùng A	Sơn	02/12/2009	2,70	Tốt		Khá	Đạt	
28	2456201310083	Vàng Seo	Thành	07/9/2009	2,77	XS		Khá	Đạt	
29	2456201310085	Giàng Seo	Trùa	20/5/2009	2,53	Tốt		Khá	Đạt	
30	2456201310087	Vàng Anh	Tuấn	24/9/2009	2,63	Tốt		Khá	Đạt	
31	2456201310088	Giàng Quang	Vinh	28/02/2009	2,73	XS		Khá	Đạt	
32	2456201310090	Thào Thái	Bình	11/8/2009	2,85	Tốt		Khá	Đạt	
33	2456201310091	Vù Seo	Chính	27/8/2008	2,60	Tốt		Khá	Đạt	
34	2456201310092	Sùng Thị	Hàng	23/7/2009	2,98	XS		Khá	Đạt	
35	2456201310093	Vù Seo	Hiền	15/9/2009	2,70	XS		Khá	Đạt	
36	2456201310094	Giàng Thị	Liên	25/11/2009	2,55	Tốt		Khá	Đạt	
37	2456201310095	Lý Thị	Ly	09/12/2009	3,03	Tốt		Giỏi	Đạt	
38	2456201310096	Vàng Văn	Mạnh	12/12/2009	2,83	XS		Khá	Đạt	
39	2456201310097	Lý A	Quang	12/10/2009	2,65	Tốt		Khá	Đạt	
40	2456201310098	Giàng Seo	Thầy	11/7/2009	2,28	Tốt		Trung bình	Đạt	
41	2456201310099	Vàng Seo	Thiên	24/7/2009	2,57	Tốt		Khá	Đạt	
IX	**TC.NCC.K24.8**								**35**	
1	2456201310001	Ma Seo	An	08/6/2009	2,40	Tốt		Trung bình	Đạt	
2	2456201310003	Hoàng Thị	Cá	06/01/2009	2,90	Tốt		Khá	Đạt	
3	2456201310005	Ma Seo	Cấu	23/11/2009	2,30	Tốt		Trung bình	Đạt	
4	2456201310006	Thào Hạnh	Chí	04/3/2009	2,87	XS		Khá	Đạt	
5	2456201310007	Hoàng Thị	Chư	29/6/2009	2,65	Tốt		Khá	Đạt	
6	2456201310008	Cư Thị	Công	12/12/2009	2,53	Tốt		Khá	Đạt	
7	2456201310009	Ly Thị	Dế	20/3/2009	2,67	Tốt		Khá	Đạt	
8	2456201310010	Ly Thị	Dí	16/8/2009	2,77	Tốt		Khá	Đạt	
9	2456201310011	Ngải Thị	Diệu	29/3/2009	2,67	Tốt		Khá	Đạt	
10	2456201310012	Giàng Thị	Dở	29/8/2007	2,72	XS		Khá	Đạt	
11	2456201310013	Thào Thị	Dua	22/12/2008	2,82	Tốt		Khá	Đạt	
12	2456201310015	Sùng Thị	Giáo	12/8/2009	2,62	Tốt		Khá	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
13	2456201310018	Thào A	Hai	10/11/2009	2,82	Tốt		Khá	Đạt	
14	2456201310019	Giàng Văn	Hồng	13/7/2009	2,62	Tốt		Khá	Đạt	
15	2456201310020	Vàng Seo	Mềnh	14/7/2009	2,45	Tốt		Trung bình	Đạt	
16	2456201310021	Ly Seo	Mìn	04/7/2009	2,47	Tốt		Trung bình	Đạt	
17	2456201310022	Vàng Seo	Mùa	10/02/2009	2,33	Tốt		Trung bình	Đạt	
18	2456201310023	Vàng Thị	Mùa	04/8/2009	2,83	Tốt		Khá	Đạt	
19	2456201310024	Lừu Thị	Nga	06/9/2009	2,77	XS		Khá	Đạt	
20	2456201310025	Giàng Thị	Ngân	24/4/2009	2,53	Tốt		Khá	Đạt	
21	2456201310027	Giàng Chúng	Páo	19/01/2009	2,30	Tốt		Trung bình	Đạt	
22	2456201310028	Hoàng Seo	Quang	13/5/2009	2,32	Tốt		Trung bình	Đạt	
23	2456201310029	Lừu Thị	Sìn	12/9/2009	2,68	XS		Khá	Đạt	
24	2456201310030	Giàng Thị	Sinh	26/02/2009	2,68	Tốt		Khá	Đạt	
25	2455802010030	Lừu Seo	Sếnh	18/4/2009	2,30	Tốt		Trung bình	Đạt	
26	2456201310032	Giàng Thị	Sú	04/5/2009	2,70	Tốt		Khá	Đạt	
27	2456201310034	Lù Thị	Tem	25/02/2009	2,53	Tốt		Khá	Đạt	
28	2456201310035	Thèn Thị	Tết	24/4/2009	2,67	XS		Khá	Đạt	
29	2456201310037	Sùng Hạ	Thiên	24/10/2009	2,52	Tốt		Khá	Đạt	
30	2456201310038	Vàng Phi	Thường	13/6/2009	2,43	Tốt		Trung bình	Đạt	
31	2456201310039	Cư Thị	Thủy	07/12/2009	2,78	Tốt		Khá	Đạt	
32	2456201310040	Hảng Thị	Trống	25/9/2009	2,83	Tốt		Khá	Đạt	
33	2456201310041	Ma Văn	Tuấn	28/02/2009	2,32	Tốt		Trung bình	Đạt	
34	2456201310042	Vàng Thị	Xay	03/10/2009	2,67	Tốt		Khá	Đạt	
35	2456201310043	Giàng Thị	Xuân	29/10/2009	2,48	Tốt		Trung bình	Đạt	
X	**TC.KDN.K24.6B**								**21**	
1	2453403020091	Sùng Seo	Dũng	25/12/2009	2,34	Khá		Trung bình	Đạt	
2	2453403020092	Chấu Minh	Huy	27/9/2009	2,57	Tốt		Khá	Đạt	
3	2453403020093	Vàng Dung	Lâm	15/9/2009	2,82	Tốt		Khá	Đạt	
4	2453403020094	Tải Chử	Luân	17/9/2009	2,39	Tốt		Trung bình	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
5	2453403020101	Sủng Văn	Trung	17/10/2009	2,48	Tốt		Trung bình	Đạt	
6	2453403020102	Giàng Ngọc	Trường	21/10/2009	2,46	Tốt		Trung bình	Đạt	
7	2453403020104	Pờ Mìn	Bảo	13/9/2009	2,03	TB		Trung bình	Đạt	
8	2453403020107	Thào Seo	Cường	28/6/2009	2,30	Tốt		Trung bình	Đạt	
9	2453403020108	Hảng Hồ	Dín	01/5/2009	2,59	Khá		Khá	Đạt	
10	2453403020109	Sùng Văn	Hòa	07/3/2009	2,64	Tốt		Khá	Đạt	
11	2453403020110	Lù Văn	Manh	14/10/2009	2,66	Khá		Khá	Đạt	
12	2453403020111	Hoàng Chí	Phong	28/11/2009	2,52	TB		Khá	Đạt	
13	2453403020112	Sùng A	Quăng	22/11/2009	2,43	Khá		Trung bình	Đạt	
14	2453403020114	Ly Seo	Sàng	23/10/2008	2,34	Tốt		Trung bình	Đạt	
15	2453403020115	Ngải Văn	Tấn	09/12/2009	3,05	XS		Giỏi	Đạt	
16	2453403020116	Ma Trung	Thắng	07/11/2009	2,03	Khá		Trung bình	Đạt	
17	2453403020117	Lồ Thị Ngọc	Thu	24/11/2009	2,39	Khá		Trung bình	Đạt	
18	2453403020118	Vàng Quang	Trung	17/5/2009	2,64	Tốt		Khá	Đạt	
19	2453403020122	Giàng Lê	Hoa	20/01/2009	3,15	Tốt		Giỏi	Đạt	
20	2453403020125	Ma Văn	Tuấn	05/11/2009	3,34	XS		Giỏi	Đạt	
21	2453403020126	Giàng Thị	Vân	18/4/2009	2,74	XS		Khá	Đạt	
XII	**TC.HDL.K24.5**								**1**	TN muộn
1	2458101030001	Đặng Thị Lan	Anh	16/12/2008	2,90	Tốt		Khá	Đạt	
XIII	**TC.KML.K24.5**								**9**	
1	2455202050001	Nguyễn Lê Hải	Đăng	31/5/2009	2,44	Tốt		Trung bình	Đạt	
2	2455202050003	Hoàng Trọng	Hiếu	11/11/2009	2,33	Tốt		Trung bình	Đạt	
3	2455202050004	Giàng A	Minh	29/5/2009	2.49	Tốt		Trung bình	Đạt	
4	2455202050005	Phạm Quang	Nhẫn	03/4/2009	2,20	Khá		Trung bình	Đạt	
5	2455202050008	Đao Việt	Quang	13/10/2006	2,52	Tốt		Khá	Đạt	
6	2455202050010	Giàng A	Thái	20/11/2009	3,11	XS		Giỏi	Đạt	
7	2455202050011	Phùng Ổng	Ton	19/8/2009	2,66	Tốt		Khá	Đạt	
8	2455202050013	Giàng Công	Vinh	12/12/2007	2,49	Tốt		Trung bình	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
9	2455202050012	Lý Minh	Trí	04/12/2009	2.05	Tốt		Trung bình	Đạt	
XIV	**TC.ĐCN.K24.5**								**20**	
1	2455202270003	Đào Duy	Bình	13/01/2009	2,79	Tốt		Khá	Đạt	
2	2455202270005	Hoàng Đình	Dũng	27/7/2009	2,41	Khá		Trung bình	Đạt	
3	2455202270004	Ly Seo	Chúng	01/6/2008	2,22	Tốt		Trung bình	Đạt	
4	2455202270007	Mã Đình	Dưng	03/12/2009	2,81	Tốt		Khá	Đạt	
5	2455202270008	Lý Thanh	Duy	28/7/2004	2,97	Tốt		Khá	Đạt	
6	2455202270011	Trần Minh	Đức	20/11/2009	2,46	Tốt		Trung bình	Đạt	
7	2455202270018	Triệu Văn	Khách	25/8/2009	2,34	Tốt		Trung bình	Đạt	
8	2455202270023	Vũ Minh	Quân	11/6/2009	2,01	Khá		Trung bình	Đạt	
9	2455202270017	Phạm Văn	Huy	09/7/2009	2,09	Tốt		Trung bình	Đạt	
10	2455202270027	Tải Văn	Thông	01/12/2009	2,22	Tốt		Trung bình	Đạt	
11	2455202270028	Nguyễn Khánh	Toàn	08/11/2009	2,47	Tốt		Trung bình	Đạt	
XV	**TC.KCN.K24.1A**								**17**	
1	2455202010009	Bàn Duy	Đoàn	28/02/2009	2,63	Tốt		Khá	Đạt	
2	2455202010011	Bàn Minh	Hải	03/4/2009	2,34	Tốt		Trung bình	Đạt	
3	2455202010014	Đặng Trường	Huy	15/9/2009	2,12	Tốt		Trung bình	Đạt	
4	2455202010015	Lâm Anh	Khoa	03/01/2009	2,28	Tốt		Trung bình	Đạt	
5	2455202010017	Kiều Tuấn	Linh	29/10/2009	2,38	Tốt		Trung bình	Đạt	
6	2455202010020	Bàn Duy	Quyết	14/10/2009	2,54	Tốt		Khá	Đạt	
7	2455202010022	Lương Văn	Thắng	07/01/2009	2,38	Tốt		Trung bình	Đạt	
8	2455202010027	Nguyễn Ngọc	Tuấn	18/10/2009	2,09	Tốt		Trung bình	Đạt	
9	2455202010028	Chảo Văn	Tuấn	28/9/2009	2,52	Tốt		Khá	Đạt	
10	2455202010031	Bàn Văn	Tuấn	27/02/2009	2,14	Tốt		Trung bình	Đạt	
11	2455202010033	Đặng Huy	Tùng	16/12/2009	2,34	Tốt		Trung bình	Đạt	
12	2455202010035	Hoàng Quốc	Việt	21/12/2009	2,69	Tốt		Khá	Đạt	
13	2455202010037	Ngô Văn	Vũ	13/12/2009	2,32	Tốt		Trung bình	Đạt	
XVI	**TC.KCN.K24.1B**								**23**	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
1	2455202010040	Phạm Ngọc	Ba	12/02/2009	2,38	XS		Trung bình	Đạt	
2	2455202010044	Bàn Văn	Diễn	06/3/2009	2,40	Tốt		Trung bình	Đạt	
3	2455202010046	Lương Bảo	Dương	03/11/2009	2,71	Tốt		Khá	Đạt	
4	2455202010050	Phạm Minh	Đức	19/3/2009	2,78	XS		Khá	Đạt	
5	2455202010052	Bàn Minh	Hải	26/4/2009	2,42	Tốt		Trung bình	Đạt	
6	2455202010053	Hoàng Văn	Hiệp	26/9/2008	2,32	Tốt		Trung bình	Đạt	
7	2455202010054	La Văn	Hiếu	10/12/2009	2,32	Tốt		Trung bình	Đạt	
8	2455202010056	Bùi Duy	Hoàng	27/12/2009	2,29	Tốt		Trung bình	Đạt	
9	2455202010065	Phạm Sỹ	Luân	31/12/2009	2,82	XS		Khá	Đạt	
10	2455202010067	Lê Văn	Ngọc	29/11/2009	2,20	Tốt		Trung bình	Đạt	
11	2455202010072	Bàn Xuân	Quyền	21/02/2009	2,83	Khá		Khá	Đạt	
12	2455202010074	Sùng Văn	Thiếu	07/8/2009	2,22	Tốt		Trung bình	Đạt	

	Tổng	**302**
Trong đó:	Xuất sắc	0
	Giỏi	12
	Khá	149
	Trung bình	141

Số: 16/BB-CĐLC
Thời gian ký: 2026-09-08T08:05:08+07:00

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN
KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP KỲ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THÁNG 09 NĂM 2026

(Kèm theo biên bản xét ngày 08/9/2026 của Hội đồng đánh giá kết quả học tập người học)

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Xếp loại rèn luyện	Kỷ luật	Số Tín chỉ nợ	Nợ các khoản tiền	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
I	**TC.ĐCN.K24.5**											**20**	
1	2455202270006	Đặng Văn	Dũng	11/02/2009	2,16	Khá			1.095.000		Trung bình	Không đạt	

Tổng số HSSV **1**